

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9-2024  
V/v Tranh chấp về xác định cha  
cho con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Phương Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp về xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Mỹ Q, sinh năm: 1983; địa chỉ thường trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ tạm trú: Số I T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thái Minh C, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số B đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ Q trình bày:

Trước đây bà Q và ông Thái Minh C quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau, sau đó bà Q và ông C có 01 con chung là cháu Hà Minh Đ, sinh ngày 02/8/2010, địa chỉ thường trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giấy khai

sinh số: 128, ngày 11/8/2010 (trích lục khai sinh số 459/TLKS-BS, ngày 13/7/2016) của UBND phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Do khi sinh cháu Đ thì bà Q và ông C chưa đăng ký kết hôn nên khi làm thủ tục khai sinh cho cháu Đ không ghi thông tin họ tên cha trong giấy khai sinh của cháu Đ.

Nay nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đ, bà Q yêu cầu Tòa án xác định cha cho con. Cụ thể: Yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Minh C, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số B đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là cha ruột của cháu Hà Minh Đ, sinh ngày 02/8/2010, địa chỉ thường trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giấy khai sinh số: 128, ngày 11/8/2010 (trích lục khai sinh số 459/TLKS-BS, ngày 13/7/2016) của UBND phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Căn cước công dân của bà Hà Thị Mỹ Q (bản sao); CMND, CCCD của ông Thái Minh C (bản photo); Trích lục khai sinh của Hà Minh Đ (bản sao); Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 11/5/2024 (bản chính).

2. Bị đơn ông Thái Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mỹ Q cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn ông Thái Minh C.

*Bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ.*

*Tại phiên tòa,*

- Nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ Q vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Thái Minh C vắng mặt.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Hà Thị Mỹ Q** đối với bị đơn ông **Thái Minh C** về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 25 tháng 7 năm 2024, bà **Hà Thị Mỹ Q** có đơn khởi kiện tranh chấp về xác định cha cho con đối với ông **Thái Minh C**. Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quy định tại Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà **Hà Thị Mỹ Q** khởi kiện về việc tranh chấp về xác định cha cho con đối với ông **Thái Minh C**, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn **Thái Minh C** đang cư trú tại **phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà **Hà Thị Mỹ Q** có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông **Thái Văn C1** vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Về nội dung: Bà **Hà Thị Mỹ Q** khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông **Thái Minh C**, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: **Số B đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương** là cha ruột của cháu **Hà Minh Đ**, sinh ngày 02/8/2010, địa chỉ thường trú: **Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giấy khai sinh số: 128, ngày 11/8/2010 (trích lục khai sinh số 459/TLKS-BS, ngày 13/7/2016) của **UBND phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương**.

Căn cứ Phiếu kết quả phân tích ADN số 2407141 ngày 29/8/2024 của **Công ty Cổ phần D** – chi nhánh phía Nam, kết luận: Ông **Thái Minh C**, sinh ngày 12/10/1982, CCCD: 074082010397; nguyên quán: **Hung Lợi, H, Nghệ An**; địa chỉ thường trú: **Số B đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương** và cháu **Hà Minh Đ**, sinh ngày 02/8/2010; giấy khai sinh số: 128, ngày 11/8/2010 (trích lục khai sinh số 459/TLKS-BS, ngày 13/7/2016) của **UBND phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương** có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà **Hà Thị Mỹ Q** là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Hà Thị Mỹ Q phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ Q về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” đối với bị đơn ông Thái Minh C.

Xác định ông Thái Minh C, sinh năm 1982, CCCD: 074082010397; địa chỉ thường trú: Số B đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là cha ruột của cháu Hà Minh Đ, sinh ngày 02/8/2010; khai sinh số: 128, ngày 11/8/2010 (trích lục khai sinh số 459/TLKS-BS, ngày 13/7/2016) của UBND phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Thị Mỹ Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0002181 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Nga**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh N**